TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **434**/2026/QĐST-VDS	*Vĩnh Long, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

Căn cứ Điều 212; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 647/2026/TLST- VDS ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Ông Nguyễn Đức Â, sinh năm 1974; Số CCCD: 08307400xxxx; Địa chỉ: Số A, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà Trần T, sinh năm 1978; Số hộ chiếu: A71499xxx; Địa chỉ: B, 143RDPL, G (H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Â và bà T đám cưới trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2016. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính cách, thường hay cãi nhau. Do không còn tình cảm nên nay yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông Nguyễn Đức Â và bà Trần T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

Con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí HNGĐ ông Nguyễn Đức Â và bà Trần T phải chịu theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của ông Nguyễn Đức Â và bà Trần T cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Â và bà Trần Thy thuận T1 ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đức Â và bà Trần T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận ông Nguyễn Đức Â và bà Trần T không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, ông Nguyễn Đức Â và bà Trần T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0000083 ngày 02/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Đức Â và bà Trần T đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- UBND phường An Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền